

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2024/HSST
Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Đình Long.
2, Ông Hà Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/HSST, ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST- HS, ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Trịnh Đình M, sinh ngày 29/6/1987, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án huyện C, tỉnh Bắc Kạn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (tại quyết định 05 ngày 04/9/2018), ngày 19/7/2020 chấp hành xong thời gian cai nghiện; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 29/6/2024 được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/06/2024 tại khu vực cầu T, thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Công an xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện Trịnh Đình M có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải Trịnh Đình M đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, hai mặt có chữ in, bên trong có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số chất màu trắng lẫn màu hồng trên trong phong bì ký hiệu “M”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản mở, đóng niêm phong, thử phát hiện nhanh, cân xác định khối lượng chất ma túy đối với 01 gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M”. Kết quả, chất màu trắng lẫn hồng, dạng cục và bột trên trùng khớp với bảng màu chất ma túy nhóm ATS, có khối lượng 0,190 gam (*Không thấy một chín mươi gam*). Sau khi cân cho toàn bộ 0,190 gam vào 01 gói bằng giấy màu trắng, sau đó cho vào phong bì và niêm phong ký hiệu là “M1” để gửi giám định chất ma túy; phong bì niêm phong ban đầu, giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Đình M khai nhận. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 24/6/2024, M một mình đi bộ từ nhà ở của mình ra đường Q thuộc thôn N, xã T, huyện C, sau đó đón xe khách đi đến khu vực cầu K thuộc thôn C, xã T, huyện C, nhằm mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, M xuống xe thì gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện nên M đã hỏi mua ma túy của người này với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) thì người này đồng ý bán cho 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy màu trắng có chữ in, bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột. Mua được ma túy, M cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc và đón xe khách về nhà, khi đi đến khu vực đầu cầu treo N thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ gói ma túy vừa mua được, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trịnh Đình M. Kết quả: M dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 230/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: “*Mẫu chất màu trắng lẫn hồng, dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,190 gam (Không thấy một trăm chín mươi gam)*”. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại 0,152 (*Không thấy một trăm năm*

mười hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T147 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu giám định.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSCM, ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trịnh Đình M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Trịnh Đình M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 24/6/2024, tại đầu cầu T, thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Trịnh Đình M đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,190g (*Không phải một chín mươi gam*) ma túy loại heroine và loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Đình M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Trịnh Đình M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Trịnh Đình M có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn phạm tội, bởi vậy phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và có

bố đẻ là ông Trịnh Đình T là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong (tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn)

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trịnh Đình M, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trịnh Đình M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Đình M 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

2. *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T147 và M2 còn nguyên dấu niêm phong. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 14/10/2024).

3. *Về án phí*: - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Trịnh Đình M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ